

BÁO CÁO

Kết quả triển khai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong 03 năm và năm 2013

Thực hiện Văn bản số 10/BCĐTW ngày 27/5/2013 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới về việc báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành quản lý

1.1. Kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo (BCĐ) và bộ phận giúp việc BCĐ ở các cấp tỉnh, huyện, xã từ khi triển khai Chương trình.

- *Cấp tỉnh:* Thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết XVIII Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến 2020”. Tỉnh ủy đã thành lập BCĐ Chương trình xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; thành lập Thường trực BCĐ xây dựng nông thôn mới tỉnh do Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng ban chỉ đạo làm Trưởng ban; thành lập Văn phòng điều phối cấp tỉnh; phân công thành viên BCĐ tỉnh phụ trách địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và các xã điểm; phân công nhiệm vụ các sở, ban ngành của tỉnh thực hiện các nội dung chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- *Cấp huyện, thị xã, thành phố:* Ban hành Chương trình hành động, kế hoạch về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; thành lập BCĐ, Thường trực BCĐ Chương trình xây dựng nông thôn mới, Tổ công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện; phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, phòng Kinh tế đã bố trí 01 cán bộ chuyên trách theo dõi thực hiện Chương trình.

- *Cấp xã:* Thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, mời đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và đại diện các tổ chức hội đoàn thể tham gia Ban quản lý; thành lập Ban phát triển các thôn.

1.2. Việc ban hành các văn bản điều hành Chương trình

1.2.1. Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản:

- Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 22/8/2011 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết XVIII Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến 2020.

- Quyết định số 296-QĐ/TU ngày 31/8/2011 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai

đoạn 2011-2015, và tầm nhìn đến năm 2020. Trưởng ban chỉ đạo là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Trưởng ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

- Quyết định số 384-QĐ/TU ngày 08/12/2011 về việc ban hành quy chế hoạt động, phối hợp công tác của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Chỉ thị số 13 CT/TU ngày 07/11/2011 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015, và tầm nhìn đến năm 2020”.

- Quyết định số 453-QĐ/TU ngày 18/4/2012 về việc thành lập Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ tỉnh về “Xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011-2015, và tầm nhìn đến năm 2020”.

- Thông báo số 523-TB/TU ngày 02/11/2012 của Tỉnh ủy Bình Định về việc phân công nhiệm vụ các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh phụ trách địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và các xã điểm của tỉnh.

- Quyết định số 720-QĐ/TU ngày 03/01/2013 về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh.

1.2.2. UBND tỉnh đã ban hành các văn bản:

- Quyết định số 1621/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2011 về việc thành lập Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2010-2020.

- Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015.

- Quyết định số 544/QĐ-UBND ngày 6/3/2013 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Quyết định số 1257/QĐ-CTUBND ngày 19/6/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành quy chế xét thi đua khen thưởng thành tích xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015.

- Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 28/02/2013 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành mức phụ cấp đặc thù đối với cán bộ thực hiện nhiệm vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định.

1.2.3. Các sở, ngành của tỉnh đã ban hành các văn bản

- Liên sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Hướng dẫn số 03/HD-SXD-SNNPTNT ngày 10/8/2011 hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới và hướng dẫn đánh giá hiện trạng nông thôn theo 19 tiêu chí.

- Liên sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban Hướng dẫn số 04/HD-SXD-SNNPTNT ngày 10/11/2011 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch chung xã nông thôn mới.

- Liên sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn số 01/HD-SXD-NNPTNT-TN&MT ngày 27/3/2012 về hướng dẫn thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Hướng dẫn số 1484/HD-SNN ngày 01/6/2012 Về việc hướng dẫn Lập quy hoạch sản xuất trong quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Liên sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng ban hành Hướng dẫn số 2046/HD-SNNPTNT-SXD ngày 20/7/2012 về việc quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tài chính đã ban hành Văn bản số 1026/HD-STC-NS ngày 26/4/2013 hướng dẫn thủ tục thanh, quyết toán đối với các dự án, công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản.

1.3. Đánh giá

1.3.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trực tiếp đồng chí Bí thư Tỉnh ủy - Trưởng ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh đã chỉ đạo các ngành của tỉnh thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện chương trình tại các địa phương.

- Đã thành lập Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo làm Trưởng ban; định kỳ hàng tháng tổ chức giao ban với BCD các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời xác định những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình để có các biện pháp xử lý, chỉ đạo kịp thời.

- Thành lập Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, cơ quan chuyên trách thực hiện chương trình, tham mưu, giúp việc cho Ban chỉ đạo hoạt động có hiệu quả.

- Các huyện, thị xã, thành phố đã kịp thời thành lập Ban chỉ đạo, Thường trực BCD cấp huyện, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn. Ban chỉ đạo các địa phương đã ban hành quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm các thành viên BCD phụ trách địa bàn để kiểm tra, chỉ đạo sâu sát quá trình triển khai thực hiện chương trình của các xã.

1.3.2. Hạn chế

- Một số Ban quản lý các xã chưa ban hành quy chế phối hợp, hoạt động của Ban quản lý xã và phân công nhiệm vụ cho các ban ngành, đoàn thể xã nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Đặc biệt là các xã không nằm trong danh sách 64 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đến năm 2020.

- Chưa hướng dẫn thống nhất từ Trung ương đến địa phương hệ thống quản lý, thực hiện chương trình. Bao gồm Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh, các bộ phận chuyên trách của các địa phương và cấp cơ sở.

- Bộ phận chuyên trách thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp huyện, thị xã, thành phố còn ít (mới bố trí 01 cán bộ) nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Cấp xã chưa được bố trí cán bộ chuyên trách xây dựng nông thôn mới, chủ yếu phân công kiêm nhiệm cán bộ của các bộ phận khác nhau để làm công tác xây dựng nông thôn mới nên không đảm bảo theo dõi thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

1.3.3. Giải pháp

- Chỉ đạo từ cấp huyện đến cấp xã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành thực hiện các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, bao gồm 11 nội dung, 19 tiêu chí theo Quyết định 800/QĐ-TTG ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thành lập Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới đặt tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) các huyện, thị xã, do Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng làm tổ trưởng; điều động bổ sung 2-3 biên chế chuyên trách cho Văn phòng điều phối.

- Bổ sung 01 cán bộ chuyên trách làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp xã để tổng hợp, theo dõi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

2.1. Kết quả công tác tuyên truyền vận động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng NTM ở các cấp

a) Năm 2011:

- Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh, các sở ngành liên quan; Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện; Bí thư, Chủ tịch UBND 64 xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020. Tổng số có 200 lượt người tham dự.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị quán triệt các chủ trương, cơ chế, chính sách và nội dung cơ bản về xây dựng nông thôn mới cho toàn thể đảng viên của 63/64 Đảng bộ xã thuộc diện thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 của tỉnh. Có hơn 7.200 lượt người tham dự.

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội thi Nhà nông đua tài với chủ đề “Nông dân xây dựng nông thôn mới” tại 4 xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh: Nhon Lộc, thị xã An Nhơn; Ân Thạnh, huyện Hoài Ân; Hoài Hương, huyện Hoài Nhơn; Bình Nghi, huyện Tây Sơn. Hội thi đã thu hút hơn 300 diễn viên không chuyên là hội viên Hội Nông dân các xã và trên 1.500 người đến xem và cổ vũ.

b) Năm 2012:

- Tỉnh đoàn, Đoàn ủy sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 4 buổi tọa đàm tại các xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh, thu hút 242 đoàn viên tham gia.

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội thi nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới tại 04 xã điểm trên địa bàn tỉnh, với 1.200 người tham gia.

- In 50.000 tờ rơi, nội dung về xây dựng nông thôn mới phát cho từng hộ gia đình tại 27 xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, báo Bình Định xây dựng tài liệu, đưa tin, phóng sự chuyên đề, tổ chức tọa đàm về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể:

+ *Đài Truyền hình*: Đã xây dựng 3 chuyên đề, xây dựng 10 phóng sự. Nội dung tập trung phản ánh quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới của các địa phương; những cá nhân điển hình nổi bật từ nhân dân và các địa phương làm tốt công tác xây dựng nông thôn mới.

Tháng 11/2012: Mời lãnh đạo các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính tham gia buổi tọa đàm trực tiếp trên Đài Truyền hình Bình Định, với chủ đề “Tỉnh Bình Định xây dựng nông thôn mới”.

+ *Đài phát thanh*: Xây dựng và phát sóng các bài tuyên truyền về nông thôn mới, phát trên 2 buổi phát sóng khác nhau trong tuần; sao chép ra 130 đĩa DVD để cung cấp cho Đài truyền thanh của 122 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

+ *Báo Bình Định*: 04 bài viết chủ đề “Tỉnh Bình Định xây dựng nông thôn mới” và các tin ngắn về chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cấp trang Website và Bản tin Sản xuất và thị trường nông lâm, thủy sản của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chuyên mục: “Xây dựng nông thôn mới”, hàng tuần đưa tin các hoạt động và bài viết phản ánh về tình hình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương trong tỉnh.

c) Năm 2013:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội thảo nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Số lượng 50 người tham dự, gồm: Đại diện Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, UBMTTQ Việt Nam tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, các cơ quan thông tấn báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới; Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực BCD chương trình Xây dựng nông thôn mới, Ban Tuyên giáo 11 huyện, thị xã, thành phố.

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền quán triệt chủ trương, cơ chế chính sách và các nội dung cơ bản về xây dựng nông thôn mới tại 61 xã còn lại trong chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh đến năm 2020 và sau năm 2020 (năm 2011 đã tổ chức Hội nghị quán triệt cho 63 Đảng bộ xã). Số lượng tham dự gần 7.200 người. Thành phần gồm có: Cán bộ, đảng viên của 61 xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và sau năm 2020; Trưởng và Phó thôn, Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội của thôn; Đại diện Thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy; UBND các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; Thường trực Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các huyện, thị xã, thành phố. Đến nay cơ bản đã tuyên truyền quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới cho tất cả các xã của tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hàng tuần đưa tin, bài, hình ảnh về xây dựng nông thôn mới trên Bản tin Sản xuất và Thị trường Nông, Lâm, Thủy sản Bình Định. Nội dung phản ánh tình hình hoạt động, kết quả triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, các văn bản hướng dẫn, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, những gương điển hình làm tốt trong

phong trào xây dựng nông thôn mới của cả nước và trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp trang website về Chương trình xây dựng nông thôn mới của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các phóng sự, chuyên đề về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh phát sóng hàng tuần trên Đài truyền hình Bình Định.

- Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới phối hợp với Đài Truyền thanh của các huyện, thị xã, thành phố và Đài Truyền thanh các xã trên địa bàn tỉnh hướng dẫn về cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước, các nội dung liên quan đến xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập Văn phòng điện tử phục vụ tuyên truyền, quản lý thực hiện xây dựng nông thôn mới thuộc sở Nông nghiệp và PTNT.

2.2. Kết quả tổ chức hưởng ứng các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới” và hưởng ứng Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

- Ngày 10/01/2012 Tỉnh đã tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới” nhằm triển khai sâu rộng các nội dung và tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cả hệ thống chính trị cùng tham gia xây dựng nông thôn mới.

- Hưởng ứng phong trào thi đua, đến nay 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 27 xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 đã tổ chức lễ phát động thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, nhằm phát động sâu rộng đến các ngành, các cấp, toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, một số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới sau năm 2015 cũng đã tổ chức lễ phát động hưởng ứng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

2.3. Đánh giá

2.3.1. Thuận lợi

Thông qua các buổi tuyên truyền đã làm thay đổi nhận thức cơ bản cho toàn thể cán bộ cấp xã, thôn và nhân dân về xây dựng nông thôn mới. Xác định công cuộc xây dựng nông thôn mới do nhân dân làm chủ; Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, định hướng để thực hiện chương trình, từ đó phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

2.3.2. Khó khăn

- Nguồn kinh phí để tổ chức tuyên truyền, vận động về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, chủ yếu từ nguồn vốn của Trung ương phân bổ hàng năm. Các ngành, hội đoàn thể của tỉnh chưa chủ động bố trí kinh phí phục vụ tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng thời lượng còn ít, nội dung chưa đảm bảo nên hiệu quả tuyên truyền chưa cao.

- Công tác tuyên truyền mới chỉ tập trung ở cấp tỉnh; cấp huyện, thị xã, thành phố, cấp xã hầu hết chưa xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền.

2.3.3. Giải pháp

- Ngoài nguồn vốn tuyên truyền hàng năm do Trung ương hỗ trợ, các cấp, ngành liên quan của tỉnh cần dành một phần ngân sách phục vụ công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, ngoài tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như hiện nay, các ban ngành, Hội đoàn thể các cấp cần tăng cường tổ chức tuyên truyền trong toàn thể hội viên và thông qua hội viên tuyên truyền rộng rãi đến quần chúng nhân dân.

- Xây dựng chuyên mục về nông thôn mới trên Đài Truyền hình tỉnh, định kỳ hàng tuần phát sóng 01 lần, đưa tin, bài, các phóng sự chuyên đề về xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

3.1. Kết quả thực hiện

Kết quả chung toàn tỉnh về đào tạo, tập huấn các nội dung xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức Hội nghị tập huấn Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ngày 13/4/2011 và triển khai công tác quy hoạch xã nông thôn mới. Thành phần gồm: Ban chỉ đạo tỉnh, Tổ công tác Chương trình MTQG xây dựng NTM tỉnh; Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo 11 huyện, thành phố; BQL 122 xã trên địa bàn tỉnh và các đơn vị tư vấn lập quy hoạch. Số lượng người tham dự: 380 người.

- Tổ chức tập huấn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho 82 chủ nhiệm HTXNN của 64 xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam cho cán bộ Ban chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo 11 huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND 27 xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2015. Số lượng người tham dự: 52 người.

- Tổ chức 02 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho một số cán bộ cấp xã, thôn của huyện Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn về những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; Hướng dẫn lập kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực và quản lý tài chính; Hướng dẫn xây dựng đề án nông thôn mới. Tổng số 123 lượt người tham gia.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực về xây dựng nông thôn mới các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh và Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban chỉ đạo các địa phương (mời lãnh đạo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn giảng dạy). Tổng số 55 lượt người tham gia.

- Tổ chức hội nghị tập huấn hướng dẫn phương pháp lập, thẩm định và phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28/10/2011, thời gian 01 ngày, thành phần gồm: Ban chỉ đạo tỉnh; BCD, Thường trực BCD các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng BQL 122 xã trên địa bàn tỉnh và các đơn vị tư vấn lập quy hoạch. Tổng số 214 lượt người tham gia.

- Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 08 lớp tập huấn phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới cho cán bộ lãnh đạo của hội Phụ nữ,

Nông dân, Đoàn Thanh niên các huyện, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các xã của các huyện Văn Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân, Tây Sơn, Phù Mỹ. Tổng số 650 lượt người tham gia.

- Năm 2013, tổ chức cho các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo các huyện, thị xã: An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Ân, Hoài Nhơn tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh. Số lượng người tham dự: 17 người.

- Tổ chức cho các thành viên Ban chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo các huyện, thành phố và Trưởng Ban quản lý ở 04 xã điểm của tỉnh tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới tại các tỉnh An Giang, Long An, thành phố Hồ Chí Minh. Số lượng người dự: 15 người.

- Phối hợp với Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Định tổ chức tập huấn theo Quyết định số 1003/QĐ-BNN-KTHT ngày 18/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020: tính đến hết quý I/2013 đã tổ chức 70 lớp đào tạo tập huấn, cho 124 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh, với 3.120 học viên tham dự. Thành phần gồm: Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã, Ban phát triển thôn và chủ nhiệm các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Số lượng người tham dự: 3.405 người.

- Tập huấn cho đội ngũ báo cáo viên của tỉnh theo chương trình đào tạo, tập huấn của Trung ương tổ chức từ ngày 23 - 25/5/2013 tại Phú Yên, thành phần gồm: Văn phòng điều phối tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổ chức 01 lớp tập huấn phương pháp lập kế hoạch chi tiết thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM có sự tham gia của người dân. Số lượng người tham dự: 136 người.

- Kế hoạch từ nay đến cuối năm 2013 tiếp tục phối hợp với Trường Trung học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Định tổ chức tập huấn theo Quyết định số 1003/QĐ-BNN-KTHT ngày 18/5/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, dự kiến tổ chức 59 lớp đào tạo, tập huấn cho các đối tượng còn lại, gồm cán bộ BQL xã, Ban Phát triển thôn, cán bộ HTX, với tổng số 3.058 người.

3.2. Đánh giá

Thông qua các lớp tập huấn đã giúp cho cán bộ, đảng viên của xã, cán bộ các thôn, hợp tác xã hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa cũng như chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; đã chuyển tải các nội dung cơ bản về thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới đến với cán bộ cấp xã, thôn như: công tác lập và tổ chức thực hiện quy hoạch xã nông thôn mới; Hướng dẫn lập đề án xây dựng nông thôn mới; Quy trình triển khai thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội; Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Đến nay cơ bản cán bộ chủ chốt của xã, thôn đã được đào tạo, tập huấn các nội dung về xây dựng nông thôn mới.

4. Về huy động nguồn lực

4.1. Kết quả huy động

Tổng nguồn vốn huy động đầu tư tại các xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh trong 03 năm 2011 - 2013 là 19.805,249 tỷ đồng; trong đó:

- Vốn vay tín dụng để phát triển nông nghiệp, nông thôn: 17.013 tỷ đồng.
- Vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho chương trình: 63,848 tỷ đồng.
- Vốn tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho chương trình: 17 tỷ đồng.
- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 2.359,111 tỷ đồng. Trong đó:
 - + Phát triển giao thông và giao thông nông thôn: 214,179 tỷ đồng (WB, Vốn vay, Trái phiếu Chính phủ, hỗ trợ xi măng xây dựng đường GTNT...);
 - + Kiên cố hóa kênh mương từ nguồn cấp bù thủy lợi phí: 59,212 tỷ đồng;
 - + Hệ thống lưới điện nông thôn: 753,519 tỷ đồng;
 - + Hoàn thiện cơ sở vật chất về giáo dục (bao gồm vốn chương trình MTQG về giáo dục, vốn trái phiếu Chính phủ và vốn của địa phương): 322,062 tỷ đồng;
 - + Cơ sở vật chất về y tế: 13,8 tỷ đồng;
 - + Vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở nông thôn (bao gồm: vốn thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và vốn huy động từ các nguồn khác): 61,572 tỷ đồng;
 - + Vốn hỗ trợ phát triển sản xuất (bao gồm vốn các chương trình, dự án, các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh): 400 tỷ đồng;
 - + Chương trình 30a: 421,21 tỷ đồng;
 - + Nước sạch và Vệ sinh môi trường: 113,557 tỷ đồng.
- Vốn ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố: 136,0 tỷ đồng (hỗ trợ xây dựng đường GTNT).
- Vốn ngân sách xã (hỗ trợ xây dựng đường GTNT): 95,2 tỷ đồng.
- Vốn đóng góp của nhân dân: 104,72 tỷ (hiền đất, vật kiến trúc, vật tư, ngày công... xây dựng đường GTNT).
- Vốn ngân hàng BIDV: 16,37 tỷ đồng.

4.2. Đánh giá

4.2.1. Đánh giá kết quả huy động

- Hiện nay nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp hàng năm cho chương trình của Trung ương còn hạn chế, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn vốn đầu tư cho chương trình còn ít nên khó đạt được các mục tiêu hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015 và 2020.

- Nguồn vốn thực hiện xây dựng nông thôn mới hiện nay chủ yếu lồng ghép từ các chương trình MTQG, các dự án triển khai trên địa bàn tỉnh và vốn vay tín dụng để phát triển nông nghiệp, nông thôn. Việc kêu gọi, huy động vốn của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới của các địa phương còn ít, không đáng kể.

4.2.2. Giải pháp

- Các cấp ngành, địa phương hàng năm cần cân đối kinh phí phục vụ xây dựng nông thôn mới, xem xét lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn để xây dựng nông thôn mới, đặc biệt đối với các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2015.

- Các địa phương thành lập Ban vận động, thường xuyên tổ chức kêu gọi con em, các doanh nghiệp, nhà hảo tâm...trong và ngoài địa phương tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác lập quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới

1.1. Lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới

Trong thời gian qua, sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với sở Xây dựng, sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tập huấn công tác quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới cho Ban chỉ đạo các địa phương, UBND các xã và các đơn vị tư vấn lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, gồm: sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở Xây dựng, sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức nhiều đợt kiểm tra đề đơn đốc, hướng dẫn các địa phương trong quá trình lập đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Đến nay đã có 92/122 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh đã phê duyệt đề án quy hoạch. Đối với các xã còn lại, đến nay cơ bản đã hoàn chỉnh đề án quy hoạch, đang trình thẩm định, dự kiến sẽ phê duyệt trong tháng 7/2013.

1.2. Lập đề án NTM

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập các Đoàn kiểm tra, hướng dẫn các địa phương lập đề án xây dựng nông thôn mới. Đến nay các xã trên địa bàn tỉnh đã triển khai lập đề án theo đúng hướng dẫn của sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sở Xây dựng; nội dung bám sát theo đề cương đã được ban hành. Thông qua các đợt kiểm tra, Đoàn công tác đã giải thích làm rõ thêm một số nội dung vướng mắc của địa phương trong quá trình lập đề án và góp ý vào các nội dung cụ thể trong dự thảo đề án, giúp địa phương hoàn thành đảm bảo chất lượng và theo đúng quy định.

Đến nay 70/122 xã đã phê duyệt xong đề án xây dựng nông thôn mới, các xã còn lại hầu hết đang trình UBND huyện thẩm định, dự kiến phê duyệt trong tháng 7/2013.

1.3. Đánh giá

a) Đánh giá chung về kết quả thực hiện

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của Trung ương, tỉnh đã ban hành toàn bộ văn bản hướng dẫn lập quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; đã tổ chức tập huấn cho BCD huyện, BQL xã và các đơn vị tư vấn lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của tỉnh; đã thành lập các tổ liên ngành thường xuyên tổ chức kiểm tra, đơn đốc công tác lập quy hoạch và đề án xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, đến nay tiến độ vẫn còn chậm so với yêu cầu; nguyên nhân là do:

- Số lượng các đơn vị tư vấn lập quy hoạch ít, năng lực hạn chế, dẫn đến lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện, đề án được lập phải sửa đi, sửa lại nhiều lần, làm chậm tiến độ.

- Công tác phối hợp của các địa phương còn yếu, nhiều địa phương còn nhận thức công tác lập quy hoạch là của đơn vị tư vấn, vì vậy hầu như ít tham

gia phối hợp để cung cấp số liệu, tài liệu cũng như một số định hướng quy hoạch trên địa bàn xã.

- Hiện nay hầu hết các huyện, thị xã, thành phố quá cầu toàn trong đồ án quy hoạch, vượt quá khả năng của đơn vị tư vấn cũng như quy định của tỉnh, dẫn đến gây khó khăn trong quá trình lập quy hoạch và làm chậm tiến độ. Cụ thể:

+ Sở Xây dựng đã ban hành hướng dẫn quy trình lấy ý kiến góp ý đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Trong đó quy định cụ thể trình tự, nội dung các bước lấy ý kiến. Tuy nhiên hầu hết các địa phương quá trình lấy ý kiến vẫn còn rườm rà, chưa theo đúng hướng dẫn, nội dung góp ý chồng chéo lẫn nhau, dẫn đến đơn vị tư vấn lúng túng trong quá trình tiếp thu chỉnh sửa đồ án.

+ Một số thành viên tổ thẩm định của các huyện chưa nắm bắt quy trình, phương pháp, nội dung đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới, dẫn đến tham gia góp ý đồ án còn nhiều bất cập, nội dung góp ý tản mạn, chưa đi vào trọng tâm của đồ án, dẫn đến khó khăn trong tiếp thu, chỉnh sửa.

d) Giải pháp

- Thành lập tổ kiểm tra liên ngành bao gồm sở Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực của các đơn vị tư vấn lập quy hoạch hiện nay; phối hợp với Tổ thẩm định đồ án quy hoạch các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch.

- Chỉ đạo các địa phương từ huyện đến xã cần phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các vị tư vấn trong quá trình lập quy hoạch như:

+ Cấp xã: Phối hợp cung cấp số liệu, tài liệu theo yêu cầu của đơn vị tư vấn; phối hợp với đơn vị tư vấn tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư tham gia góp ý đồ án quy hoạch.

+ Cấp huyện: Các phòng chuyên môn có liên quan phối hợp để cung cấp số liệu, tài liệu theo yêu cầu của đơn vị tư vấn; Đối với Tổ thẩm định huyện: quy định thời gian thẩm định đồ án quy hoạch không quá 15 ngày làm việc sau khi hồ sơ được gửi, tránh trường hợp hồ sơ gửi quá lâu nhưng không được thẩm định, dẫn đến làm chậm tiến độ.

+ Các địa phương quá trình thông qua lấy ý kiến đồ án quy hoạch, phải thực hiện theo đúng hướng dẫn 410/SXD-QHKT ngày 25/5/2012 của sở Xây dựng, tránh trường hợp thông qua quá nhiều lần, các ý kiến góp ý chồng chéo lẫn nhau, làm mất thời gian, gây khó khăn trong quá trình chỉnh sửa đồ án.

2. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Tổng giá trị sản phẩm (GDP) ngành nông, lâm, thủy sản năm 2011 (theo giá cố định 1994) đạt 5.247.811 triệu đồng, tăng 4,6% so với năm 2010. Năm 2012, tổng giá trị sản phẩm (GDP) ngành nông, lâm, thủy sản (theo giá cố định năm 1994) đạt 5.531.558 triệu đồng (tăng 5,22% so với năm 2011).

Đạt được những kết quả trên, thời gian qua Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban ngành chức năng của tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các lĩnh vực như sau:

2.1 - Nông nghiệp

Triển khai thực hiện các Nghị quyết, chính sách, chương trình, đề án của Trung ương; đồng thời đã ban hành nhiều chính sách, đề án phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo điều kiện để thúc đẩy phát triển nông nghiệp của địa phương. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; diện tích, năng suất cây trồng, vật nuôi và nuôi trồng thủy sản tăng khá; hầu hết các chỉ tiêu và nhiệm vụ về sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản đều đạt chỉ tiêu kế hoạch; trong đó:

a) Về trồng trọt

- Thực hiện Chính sách phát triển giống cây trồng theo quyết định số 43/QĐ-CTUBND ngày 20/10/2009 của UBND tỉnh, trong các năm 2011-2012 đã tiến hành khảo nghiệm 02 bộ giống lúa thuần và 01 bộ giống lúa lai; tổ chức sản xuất giống lúa nguyên chủng; hỗ trợ giống nguyên chủng, siêu nguyên chủng; hỗ trợ giống lúa lai theo chính sách phát triển giống cây trồng của tỉnh, với tổng kinh phí là 16.887 triệu đồng.

- Thực hiện chương trình “Xây dựng cánh đồng mẫu lớn”, từ vụ Đông Xuân 2011-2012 đến vụ ĐX năm 2012-2013, sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng 55 mô hình (MH) cánh đồng mẫu lớn lúa với tổng diện tích hơn 2350 ha. Tại các MH này, bà con nông dân đã được chuyển giao tiến bộ kỹ thuật canh tác, sản xuất bền vững. Năng suất lúa trong các cánh đồng mẫu của các huyện, thị xã, thành phố đạt trung bình 72,3 tạ/ha, cao hơn ngoài mô hình 7,0 tạ/ha (năng suất trung bình 65,3 tạ/ha). Trong đó đạt năng suất cao nhất là các cánh đồng mẫu huyện Tuy Phước (79,5 tạ/ha), cao hơn so với ngoài mô hình 7,8 tạ/ha.

Mô hình cánh đồng mẫu lớn lạc thực hiện 2 mô hình tại huyện Phù Cát với tổng diện tích 100 ha, năng suất trung bình của mô hình đạt 39,6 tạ/ha cao hơn 4,2 tạ so đối chứng, đạt năng suất trung bình 35,4 tạ/ha; đã góp phần tăng năng suất, giảm chi phí đầu tư phân vô cơ NPK nên lợi nhuận tăng cao hơn, trung bình 42,410 triệu đồng/ha, cao hơn ngoài mô hình trung bình 11,998 triệu đồng/ha.

Mô hình mẫu lớn mía thực hiện 4 mô hình tổng diện tích 167 ha, thực hiện tại các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn với 560 hộ nông dân tham gia, năng suất trung bình của mô hình đạt 39,6 tạ/ha cao hơn 4,2 tạ so đối chứng đạt năng suất trung bình 35,4 tạ/ha.

- Về khuyến nông: trong 02 năm 2011-2012 đã thực hiện các mô hình, nội dung phát triển sản xuất như sau: Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Bình Định đã thực hiện 22 mô hình phát triển sản xuất trồng trọt với tổng kinh phí đầu tư trên 2,39 tỷ đồng, tập trung vào công tác chuyển đổi cây trồng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, giống mới trong sản xuất nông nghiệp. Kế hoạch năm 2013, thực hiện 4 mô hình tập trung chủ yếu vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng với các công thức luân canh, thâm canh, đưa giống và kỹ thuật mới vào sản xuất với tổng kinh phí đầu tư hơn 830 triệu đồng.

- Dự án Cạnh tranh nông nghiệp tại Bình Định đã triển khai thực hiện các nội dung tăng cường công nghệ nông nghiệp trong trồng trọt, tổng kinh phí thực hiện 14,6 tỷ đồng. Bao gồm các nội dung: xây dựng và chuyển giao kỹ thuật phòng trừ sâu và ruồi đục quả trên cây xoài; chuyển giao kỹ thuật ươm giống, kỹ

thuật trồng cây keo lai cây mô; chuyển giao kỹ thuật phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại trên cây điều; chuyển giao kỹ thuật phòng trừ tổng hợp bệnh phung đầu, chạy dây trên cây dừa hấu; xây dựng mô hình sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGAP; chuyển giao kỹ thuật ươm giống hoa huệ chất lượng cao...

- Dự án Sinh kế nông thôn bền vững tỉnh Bình Định triển khai thực hiện các nội dung, gồm: hợp phần rau an toàn được chứng nhận tại huyện Tây Sơn và Tuy Phước; hợp phần tăng thu nhập từ dừa tại huyện Phù Mỹ và Hoài Nhơn...

b) Về chăn nuôi

- Thực hiện chương trình lai tạo đàn bò của tỉnh theo quyết định số 2948/QĐ-CTUBND ngày 23/12/2011 về việc phê duyệt đề án phát triển giống bò thịt, bò sữa giai đoạn 2011-2015, đã hỗ trợ 100% nitor cho các địa phương, tổng số bò cái được phối giống năm 2011 là 56.903, năm 2012 là 64.128 con, tổng số bê lai sinh ra năm 2011 là 36.077 con, năm 2012 là 37.704 con. Kế hoạch năm 2013, tổng số bò cái được phối giống là 59.500 con và tổng số bê lai sinh ra là 35.500 con. Kết quả của việc thực hiện chương trình lai tạo đàn bò, đến năm 2012 tỷ lệ bò lai của tỉnh đạt trên 68,0%, góp phần nâng cao chất lượng đàn bò của tỉnh, đem lại hiệu quả sản xuất cho nhân dân trong tỉnh. Chương trình thí điểm bảo hiểm giống vật nuôi (theo Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 1/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ) đã ký hợp đồng và cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cho 1.960 hộ; Tổng số gia súc tham gia bảo hiểm: 12.611 con.

- Dự án Cạnh tranh nông nghiệp tại Bình Định đã triển khai thực hiện các nội dung tăng cường công nghệ nông nghiệp trong chăn nuôi, với tổng kinh phí là 3,6 tỷ đồng. Thực hiện các nội dung: Chuyển giao công nghệ sử dụng chất thải trong chăn nuôi để sản xuất điện từ khí thải biogas nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm điện năng; xây dựng mô hình và chuyển giao công nghệ chế biến và bảo quản phế phụ phẩm trong nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi bò; chuyển giao kỹ thuật lợn giống ngoại hướng nạc; chuyển giao kỹ thuật trồng một số giống cỏ chất lượng cao phục vụ chăn nuôi bò.

- Dự án Sinh kế nông thôn bền vững tỉnh Bình Định triển khai thực hiện hợp phần các dự án chăn nuôi có lãi, bao gồm: tiểu hợp phần chăn nuôi bò thịt, tiểu hợp phần chăn nuôi thỏ.

c) Về thủy sản

- Công tác khuyến ngư: Từ năm 2011 - 2013 đã triển khai thực hiện 08 mô hình khuyến ngư tập trung chủ yếu vào nuôi trồng thủy sản và hỗ trợ đánh bắt xa bờ, với tổng kinh phí 827 triệu đồng. Kế hoạch năm 2013, thực hiện 4 mô hình nuôi trồng thủy sản và hỗ trợ đánh bắt xa bờ với tổng kinh phí trên 650 triệu đồng.

- Dự án Cạnh tranh nông nghiệp đã xây dựng mô hình nuôi tôm bán thâm canh thân thiện với môi trường bằng việc nuôi xen cá rô phi đơn tính đực dòng gift, cua, cá măng tại huyện Tuy Phước với tổng kinh phí 770 triệu đồng.

Ngoài ra đối với các địa phương có quy mô nuôi tôm lớn hiện nay, bên cạnh việc đầu tư mở rộng, thâm canh nâng cao hiệu quả còn chú trọng thành lập các Chi hội nuôi tôm cộng đồng, trên cơ sở các Chi hội nuôi tôm cộng đồng đã hình thành và hoạt động trước đây; rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế tổ chức, hoạt động của Chi hội cộng đồng nuôi tôm cho phù hợp với

tình hình thực tế hiện nay. Từ kết quả này, đến nay có 07 chi hội đang hoạt động tại các huyện Tuy Phước và Hoài Nhơn.

Thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa đã giúp ngư dân mạnh dạn đóng mới, cải hoán, nâng công suất máy để tham gia khai thác các vùng biển xa, tổng kinh phí hỗ trợ đến 31/3/2013 là 271.834,17 triệu đồng. Hiện nay có khoảng 2.500 tàu công suất trên 90 cv, riêng năm 2012 số tàu đóng mới có công suất trên 90 cv tăng gấp 2 lần, sản lượng khai thác hải sản xa bờ đạt 164.479 tấn (tăng 108,2% so với kế hoạch).

d) Về lâm nghiệp: Trong năm 2011, 2012 toàn tỉnh đã giao khoán bảo vệ rừng đạt 202.406 ha; khoán khoanh nuôi tái sinh 19.051 ha; trồng rừng 15.391 ha; chăm sóc rừng trồng 13.501 ha, với tổng kinh phí 35.499 triệu đồng. Kế hoạch năm 2013 giao khoán bảo vệ rừng đạt 107.555 ha; khoán khoanh nuôi tái sinh 7.509 ha; trồng rừng 6.000 ha; chăm sóc rừng trồng 7.183 ha, với tổng kinh phí 17.500 triệu đồng. Đến nay độ che phủ rừng đạt 47,5%.

e) Về cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn: Cùng với sự phát triển của sản xuất nông nghiệp hàng hóa, mức độ cơ giới hóa trong nông nghiệp, nông thôn của tỉnh phát triển nhanh, khá đa dạng ở hầu hết các khâu trước, trong và sau thu hoạch, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sản xuất nông nghiệp (với cây lúa: làm đất bằng máy đạt 95%, sử dụng công cụ sạ hàng đạt 55%, thu hoạch gặt lúa bằng máy đạt 60%, đập tuốt bằng máy đạt 95%,...). Cơ giới hóa trong sản xuất đã góp phần tăng năng suất và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn; đến nay toàn tỉnh có 2.842 chiếc máy gặt lúa rải hàng, 189 chiếc máy gặt đập liên hợp, 7.527 chiếc máy tuốt lúa, 463 công cụ sạ hàng, 16.478 máy bơm nước, 1.522 chiếc máy xay xát gạo, 869 chiếc máy nghiền thức ăn chăn nuôi.

2.2. Ngành nghề nông thôn: Đến nay, cả tỉnh có 66 làng nghề, chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực sản xuất công cụ, dụng cụ và hàng tiêu dùng, cây hoa cảnh. Số làng nghề được quy hoạch phát triển đến năm 2020 là 38 làng, trong đó có 05 làng gắn với hoạt động phát triển du lịch.

2.3. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay toàn tỉnh đã phát triển được 33 cơ sở dạy nghề; tuyển sinh dạy nghề cho 47.311 học viên (đạt 109,61% kế hoạch), trong đó: cao đẳng nghề tuyển sinh 2.722 học viên, trung cấp nghề tuyển sinh 2.463 học viên, sơ cấp nghề đào tạo được 31.765 học viên; tập huấn và dạy nghề dưới 3 tháng cho 6.800 người. Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp dạy nghề cho người lao động; chính sách ưu đãi, trợ cấp xã hội đối với người học nghề. Mạng lưới cơ sở dạy nghề được củng cố và phát triển, thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia dạy nghề; cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề được tăng cường; xây dựng và thực hiện tốt chương trình, giáo trình, học liệu học nghề.

3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

3.1. Kết quả thực hiện

Về hạ tầng giao thông: Trong 03 năm từ năm 2011 - 2013 từ nguồn vốn vay; vốn trái phiếu Chính phủ và thực hiện chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn của tỉnh, đến nay đã bê tông được 680 km; tỷ lệ đường giao thông nông thôn được bê tông hóa ước đạt 74,7% (3.088km/4.130km). Trên địa bàn các xã của tỉnh, hiện nay hệ thống giao thông như sau: cơ bản đường trục xã, liên xã đạt chuẩn; đường trục thôn, xóm được cứng hóa khoảng 70% ở đồng bằng, 50% ở miền núi; đường ngõ xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt khoảng 45%; đường trục chính nội đồng đạt chuẩn khoảng 10%.

Về hạ tầng thủy lợi: Đã tập trung kiên cố và xây dựng theo hướng kiên cố được 799 km kênh mương (đạt tỷ lệ 36,4%); trong đó kênh mương cấp 3 được kiên cố là 535 km (chiếm 28,05% tổng chiều dài kênh mương cấp 3). Việc thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương đã phát huy hiệu quả tưới tiêu rất rõ rệt: Năm 2000 diện tích tưới chủ động mới chỉ đảm bảo tưới được 80.000ha/năm, đến năm 2013 diện tích tưới chủ động 93.500ha/năm, trong đó khoảng 35% diện tích tưới tăng thêm là nhờ có hệ thống kênh đã kiên cố hóa tiết kiệm nguồn nước dẫn đến mở rộng diện tích tưới; tăng mức bảo đảm tưới từ tần suất 75% lên mức 85%; ngoài ra còn giảm diện tích chiếm đất, giảm chi phí nạo vét, duy tu, bảo dưỡng.

Về hạ tầng điện: Tiếp tục nâng cấp, mở rộng lưới điện nông thôn. Đến nay tỷ lệ đường dây hạ áp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện chiếm 64,3%; số xã sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo yêu cầu kỹ thuật của ngành đạt 36,2%; số công tơ điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện đạt 41,1%, trong đó: đối với các xã hệ thống điện hiện nay thuộc ngành điện quản lý số công tơ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đạt 100%, đối với các xã hệ thống điện do địa phương quản lý số công tơ điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đạt 20%.

Về trường học: Tiến hành đầu tư xây dựng các công trình phòng học, phòng bộ môn, nhà công vụ cho giáo viên, mua sắm thiết bị dạy học... Đến nay số phòng học được xây dựng kiên cố đối với giáo dục mầm non đạt 46%, giáo dục tiểu học đạt 63%, giáo dục THCS đạt 86%; tỷ lệ trường học có cơ sở vật chất được công nhận đạt chuẩn quốc gia, gồm: Giáo dục mầm non, chiếm tỷ lệ 14% (tăng 6,5% so với năm 2010), giáo dục tiểu học, chiếm tỷ lệ 61% (tăng 17,4% so với năm 2010), giáo dục THCS, chiếm tỷ lệ 63% (tăng 34% so với năm 2010). Trường giáo dục mầm non đạt chuẩn hiện nay chiếm tỷ lệ rất thấp, là một trong những nội dung cần tập trung đầu tư để đạt chuẩn tiêu chí về trường học.

Về cơ sở vật chất văn hóa: Số xã có nhà văn hóa chiếm tỷ lệ 47,5%; 100% số xã có trung tâm học tập cộng đồng lồng ghép một số hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; nhà văn hóa thôn chiếm tỷ lệ 43,8% ở khu vực nông thôn. Nhìn chung, đến nay vẫn chưa có địa phương nào có trung tâm văn hóa - thể thao xã, nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Về hạ tầng chợ: Toàn tỉnh có 148 chợ nông thôn, trong đó chợ hạng I là 8 chợ (chiếm 5,4%), chợ hạng II là 25 chợ (chiếm 16,9%) và chợ hạng III là 115 chợ (chiếm 77,7%); trong đó có 27% (33 chợ) đạt chuẩn theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Về bưu điện: 100% số xã trên địa bàn tỉnh có điểm phục vụ Bưu chính, viễn thông; 99,3% số thôn trên địa bàn tỉnh có Internet đến thôn; 89% số xã có tuyến cáp các loại dẫn đến trung tâm xã; tỷ lệ xã có điểm Bưu chính, viễn thông đạt chuẩn 63,9%.

Về nhà ở dân cư: Nhà ở của hộ dân cư nông thôn được xây dựng kiên cố chiếm 70,9%, trong đó nhà đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng là 35%; nhà bán kiên cố chiếm 27,1%; nhà thiếu kiên cố và đơn sơ chiếm 2,9% tập trung chủ yếu các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và một số xã ven biển thuộc thành phố Quy Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát và Tuy Phước. Thực hiện chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trong 03 năm đã hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 2.148 hộ.

3.2. Đánh giá

3.2.1. Đánh giá chung kết quả thực hiện

Cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư xây dựng, đến nay đã bê tông hóa 65,86% giao thông nông thôn; hệ thống thủy lợi tưới chủ động 92.500 ha/năm, bảo đảm tăng suất tưới đạt mức 85%; có 99% số thôn trên địa bàn toàn tỉnh có điện lưới và đang được từng bước nâng cao chất lượng sử dụng điện; đã cơ bản phổ cập giáo dục trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh, cơ sở vật chất của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia từng bước được nâng lên.

3.2.2. Những khó khăn, vướng mắc

Sau hai năm rưỡi xây dựng nông thôn mới đã xuất hiện nhiều khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện một số tiêu chí theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia đối với địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể:

- Tiêu chí giáo dục: quy định trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I phải có không quá 03 điểm trường, tuy nhiên đối với tỉnh Bình Định quy mô diện tích của các xã lớn, nên quy định không quá 03 điểm trường là rất khó thực hiện. Đối với các trường cấp I, II, III theo quy định phải có đầy đủ các phòng chức năng, phòng hiệu bộ, nhà tập đa năng, thư viện, phòng hoạt động Đoàn - Đội, phòng truyền thống . . . rất khó thực hiện vì cần nguồn kinh phí đầu tư rất lớn.

- Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa: Hiện nay toàn tỉnh mới chỉ có 01 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa do quy định đạt chuẩn về nhà văn hóa và khu thể thao xã, nhà văn hóa và khu thể thao thôn quá cao so với khu vực nông thôn của tỉnh, gồm: nhà văn hóa đa năng, hội trường, các phòng chức năng, phòng tập thể thao, công trình phụ trợ, trang thiết bị nhà văn hóa, dụng cụ thể thao, sân thể thao... để đạt chuẩn theo quy định phải đầu tư xây dựng với quy mô lớn, trong khi khu vực nông thôn của tỉnh còn khó khăn về mặt bằng đất đai, nguồn lực của nhân dân còn rất hạn hẹp.

- Tiêu chí chợ nông thôn: quy định quy mô diện tích chợ, diện tích đất xây dựng kinh doanh còn lớn so với nhu cầu kinh doanh buôn bán chợ nông thôn hiện nay, đối với khu vực miền núi dân cư phân bố không tập trung việc yêu cầu phải có chợ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng rất khó có tính khả thi.

- Tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị, văn hóa: trong thực tế kết quả đánh giá tiêu chí không ổn định theo từng năm (ví dụ: đảng bộ 01 có đảng viên vi phạm thì trong năm đó sẽ không đạt tiêu chí, dân cư ở các xã miền núi, miền biển thường sinh con thứ 3 trở lên sẽ không đạt tiêu chí này . . .)

- Tiêu chí y tế: Đối với các xã gần các trung tâm huyện, thị xã, thành phố cần xem xét cho đạt tiêu chí y tế mà không cần phải có trạm y tế xã đạt chuẩn theo quy định vì đã có các Trung tâm y tế có chất lượng tốt hơn hỗ trợ cho việc khám chữa bệnh.

- Tiêu chí nhà ở dân cư: Đối với các xã miền núi vùng đồng bào dân tộc chủ yếu là nhà sàn truyền thống, không đảm bảo yêu cầu 3 cứng theo quy định; đối với các xã vùng ven biển mật độ dân cư cao trong khi quy mô diện tích đất ở nhỏ hẹp, tuy đã được cứng hóa nhưng do đất chật nên diện tích nhà theo quy định của Bộ Xây dựng phải đạt từ 14m²/người là không thể thực hiện.

4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

Về giáo dục: Thực hiện việc “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”; Triển khai cuộc vận động “*Hai không*”, thực hiện phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; tăng cường công tác giáo dục toàn diện; thực hiện công tác phổ cập giáo dục. Đến nay các xã đều đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên đạt 92,14%.

Về y tế: Tập trung hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế, tính đến nay có 38 xã thực hiện đạt tiêu chí quốc gia về y tế, những xã còn lại tỷ lệ so với chuẩn quốc gia về y tế xã phổ biến dao động khoảng 60% - 80%, nhiều xã chỉ cần đầu tư bổ sung một số phòng chức năng hoặc mở rộng diện tích trồng thuốc nam là đạt tiêu chí; phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện chính sách bảo hiểm y tế: đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHYT toàn tỉnh đạt 63,5%.

Về văn hóa: Tổ chức phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Các danh hiệu “*Gia đình văn hóa*”, “*Làng văn hóa*”, “*Thôn văn hóa*” ngày càng được nhân rộng và công tác xây dựng ở khu vực nông thôn từng bước phát triển đi vào chiều sâu, đến nay hộ được công nhận gia đình văn hóa chiếm 89,78%, làng được công nhận làng văn hóa chiếm 51,0%.

Về môi trường: Thực hiện chương trình về Nước sạch và vệ sinh môi trường, đến nay tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 89,3%; tỷ lệ hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đạt 75,5%; trong đó nước sạch theo quy chuẩn của Bộ Y tế đạt 52,3%; tỉ lệ hộ gia đình ở nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh để sử dụng đạt 62,8%; về cấp nước và vệ sinh công cộng: Trường mầm non, mẫu giáo có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 55%, Trường phổ thông có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh để sử dụng đạt 89%, Trạm y tế tuyến xã/thị trấn có nước và nhà tiêu đạt 100%.

5. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tiêu chí số 19 về “*Giữ vững an ninh trật tự xã hội nông thôn*” và thực hiện khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh, trật tự*”. Kết quả đến nay có trên 85% số xã đạt chuẩn về tiêu chí “*Giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn*”.

- Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên” và Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư (khóa X) về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”: Các cấp ủy đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, các đảng đoàn và Ban Cán sự đảng gắn việc thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW và Chỉ thị số 10-CT/TW với việc thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng bộ. Các huyện ủy, thị ủy và thành ủy đã tập trung củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở những xã xây dựng nông thôn mới như: nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ quan hành chính cấp xã; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã; bố trí, sử dụng cán bộ hoạt động không chuyên trách tại xã; tăng cường trí thức trẻ về làm Phó Chủ tịch xã tại các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh.

6. Kết quả tổng hợp thực hiện theo Bộ tiêu chí Quốc gia về NTM

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn theo 19 tiêu chí tại 122 xã xây dựng nông thôn mới của tỉnh đến tháng 6/2013, kết quả như sau:

- Số xã đạt 14 tiêu chí: 03 xã, chiếm: 2,5% (tăng 03 xã so với năm 2010).
- Số xã đạt từ 10 đến 13 tiêu chí: 29 xã, chiếm: 23,8% (tăng 26 xã so với năm 2010).
- Số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí: 73 xã, chiếm: 59,8% (tăng 10 xã so với năm 2010).
- Số xã đạt từ 1 đến 4 tiêu chí: 17 xã, chiếm: 13,9% (giảm 39 xã so với năm 2010).

*Trong đó: * Đối với 04 xã điểm của tỉnh:*

+ Số xã đạt 14 tiêu chí: 01 xã, chiếm: 0,8% (tăng 01 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 10 đến 13 tiêu chí: 03 xã, chiếm: 2,5% (tăng 02 xã so với năm 2010).

** Đối với 23 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đến năm 2015, kết quả như sau:*

+ Số xã đạt 14 tiêu chí: 01 xã, chiếm: 0,8% (tăng 01 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 10 đến 13 tiêu chí: 10 xã, chiếm: 8,2% (tăng 9 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí: 12 xã, chiếm: 9,8% (tăng 2 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 1 đến 4 tiêu chí: 0 xã (giảm 12 xã so với năm 2010).

** Đối với các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới sau năm 2015*

+ Số xã đạt 14 tiêu chí: 01 chiếm: 0,8% (tăng 01 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 10 đến 13 tiêu chí: 16 xã, chiếm: 13,1% (tăng 15 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 5 đến 9 tiêu chí: 61 xã, chiếm: 50% (tăng 08 xã so với năm 2010).

+ Số xã đạt từ 1 đến 4 tiêu chí: 17 xã, chiếm: 13,9% (giảm 27 xã so với năm 2010).

7. Đánh giá chung về triển khai thực hiện Chương trình và kiến nghị đề xuất

7.1. Những mặt được

Qua 03 năm triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, tuy còn nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của Đảng bộ, các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân trong tỉnh bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Đã làm chuyển biến, nâng cao một bước nhận thức trong các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị và người dân về xây dựng nông thôn mới; thành lập và từng bước kiện toàn bộ máy tổ chức chỉ đạo, thực hiện chương trình ở các cấp từ tỉnh đến huyện, xã, thôn; tổ chức tuyên truyền, tập huấn đã nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cấp xã, thôn nhận thức những nội dung cơ bản và phương pháp triển khai thực hiện chương trình. Các huyện như: Vĩnh Thạnh đã ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới “Mỗi hộ gia đình đều xây dựng hàng rào, cổng ngõ đẹp, hành lang an toàn giao thông đúng quy định, có hố rác hợp vệ sinh”, phân công nhiệm vụ các phòng, ban chuyên môn của huyện xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để giúp các xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Hoài Nhơn: Huyện ủy tổ chức kiểm tra đánh giá tiến độ, chỉ đạo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại các xã giai đoạn đến năm 2015, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thành lập Tổ công tác giám sát chuyên đề đối với Đảng ủy các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn đến năm 2015 trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình trên địa bàn.

Trong khi nguồn ngân sách của Trung ương và của tỉnh còn hạn chế, các địa phương đã chủ động triển khai, vận dụng các cơ chế chính sách phù hợp, lồng ghép các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn và vận động nguồn lực của dân cùng tham gia chung sức xây dựng nông thôn mới. Một số mô hình sản xuất có hiệu quả đã được nhân rộng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện đáng kể, tạo khí thế hăng hái, sôi nổi xây dựng nông thôn mới lan tỏa trong cộng đồng dân cư khu vực nông thôn.

7.2. Những khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình đã gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

- Hiện nay, chưa có quy định thống nhất từ Trung ương đến địa phương về bộ máy chỉ đạo, điều hành thực hiện chương trình nên các địa phương lúng túng trong việc kiện toàn bộ máy chỉ đạo, thực hiện chương trình các cấp, dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Công tác đào tạo, tập huấn: Đến nay Bộ Nông nghiệp và PTNT vẫn chưa ban hành bộ tài liệu đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới, dẫn đến công tác đào tạo, tập huấn của các địa phương còn bị động, chưa được tổ chức kịp thời theo đúng các bước thực hiện chương trình quy định tại Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, nên phần nào ảnh hưởng chung đến kết quả thực hiện chương trình.

- Kinh phí của Trung ương hỗ trợ trực tiếp cho Tỉnh để xây dựng nông thôn mới còn khiêm tốn, chưa đáp ứng nhu cầu và mục tiêu đề ra theo Chương trình hành động về xây dựng nông thôn mới của Tỉnh. Mục tiêu đến năm 2015 đạt 20% số xã và năm 2020 đạt 50% số xã xây dựng nông thôn mới sẽ khó thực hiện được do nguồn kinh phí chưa đảm bảo cho nhu cầu xây dựng nông thôn mới của các xã.

- Hệ thống văn bản quy định nội dung, phương pháp và hướng dẫn thực hiện xây dựng nông thôn mới theo từng tiêu chí cho đến công tác lập quy hoạch, đề án và tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới chưa thật sự phù hợp thực tiễn phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần dẫn đến tình trạng kéo dài thời gian thực hiện, hiệu quả chưa cao như mong muốn.

- Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nguồn vốn đầu tư trực tiếp cho chương trình còn hạn chế; trong khi các tiêu chí chưa đạt chuẩn hiện nay chủ yếu về giao thông nông thôn, nhất là giao thông nội đồng, kiên cố hóa kênh mương đang cần nguồn vốn đầu tư hỗ trợ phù hợp để đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra các tiêu chí về cơ sở vật chất về văn hóa (bao gồm nhà văn hóa và khu thể thao xã; nhà văn hóa và khu thể thao thôn), Trạm y tế xã (bao gồm các phòng chức năng của trạm, vườn thuốc nam) còn quy định khá cao, khó thực hiện để đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

7.3. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan của Trung ương cần có quy định thống nhất, cụ thể bộ máy chỉ đạo, tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình từ Trung ương đến địa phương; làm cơ sở để Tỉnh kiện toàn BCD và bộ phận giúp việc BCD các cấp.

- Trung ương hàng năm xem xét tăng kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới của Tỉnh để đảm bảo nguồn lực xây dựng nông thôn mới hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra của Tỉnh.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm ban hành tài liệu đào tạo, tập huấn về xây dựng nông thôn mới để các địa phương tổ chức đào tạo kịp thời, theo đúng quy định.

- Ban hành cơ chế đầu tư đặc thù cho xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo, hướng dẫn lồng ghép các chương trình, dự án hiện có để hỗ trợ các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt là đối với các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

- Đề nghị Trung ương xem xét sửa đổi quy định các tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương như tiêu chí Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, chợ nông thôn, nhà ở, tạo thuận lợi để các địa phương xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI NĂM 2014 - 2015

Một số mục tiêu và giải pháp để thực hiện Chương trình trong thời gian tới:

1. Chỉ số chung đến năm 2015:

- Số xã đạt chuẩn: 27 xã.
- Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân hàng năm của nhóm phân đầu đạt chuẩn 2015: từ 3 - 4 tiêu chí/xã.
- Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân hàng năm của nhóm xã còn lại: từ 1 - 2 tiêu chí/xã.
- Số tiêu chí đạt chuẩn bình quân chung hàng năm toàn tỉnh: từ 2 - 3 tiêu chí/xã.

Ngoài ra một số xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới sau năm 2015 có số tiêu chí đạt trên 9 tiêu chí đề nghị đưa vào diện hoàn thành xây dựng xã nông thôn mới vào năm 2015, gồm: Tam Quan Bắc, Hoài Châu, huyện Hoài Nhơn; Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ; Tây Xuân, huyện Tây Sơn; Phước Lộc, huyện Tuy Phước.

Dự kiến đến cuối năm 2014, 02 xã là Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn và Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn đạt 19/19 tiêu chí. Các xã còn lại (thuộc nhóm xã xây dựng nông thôn mới đến năm 2015) phân đầu hoàn thành 19 tiêu chí trong năm 2015.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Kiện toàn hệ thống chỉ đạo và tổ chức điều hành, quản lý chương trình thống nhất và đồng bộ trên địa bàn tỉnh. Thành lập Văn phòng điều phối cấp huyện có từ 2 đến 3 cán bộ công chức điều động từ các đơn vị liên quan để chuyên trách thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; bổ sung 01 cán bộ chuyên trách thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp xã.

- Các sở ngành, hội đoàn thể là thành viên BCĐ tỉnh hàng năm xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công và trực tiếp phụ trách địa bàn theo từng xã để hỗ trợ địa phương thực hiện xây dựng nông thôn mới; chủ động lựa chọn những nội dung thiết thực, phù hợp để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các thành viên tích cực triển khai xây dựng nông thôn mới, khích lệ các tổ chức, cá nhân cùng đồng lòng, chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của xã phải xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương để tập trung chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia.

- Ban Phát triển thôn thường xuyên tổ chức họp dân để tuyên truyền, phổ biến để người dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư trong quá trình xây dựng nông thôn mới; tổ chức vận động nhân dân tham gia phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giữa các xóm, các hộ gia đình...

3. Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng nông thôn mới

Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tăng thời lượng, bài viết đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến, kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đảng bộ, chính quyền, các hội đoàn thể tăng cường tuyên truyền xây dựng nông thôn mới rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trong xã. Tổ chức tuyên truyền bằng panô, áp phích tại trung tâm xã và các khu đông dân cư. Tổ chức sơ kết 03 năm về phát động phong trào

thi đua xây dựng nông thôn mới để kịp thời tuyên dương, khen thưởng những cá nhân, đơn vị, địa phương thực hiện tốt phong trào xây dựng nông thôn mới; phổ biến sâu rộng kết quả để nâng cao chất lượng và mở rộng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

4. Công tác đào tạo, tập huấn

Trong năm 2013, tiếp tục phối hợp với Trường Trung học Kinh tế Kỹ thuật Bình Định tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về xây dựng nông thôn mới cho 100% cán bộ thuộc diện đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình khung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các năm sau chỉ đào tạo bổ sung hoặc nâng cao.

5. Huy động và bố trí nguồn lực

Đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, bao gồm: vốn Ngân sách Trung ương và tỉnh hỗ trợ trực tiếp cho chương trình; ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và các xã bố trí để triển khai thực hiện chương trình; thực hiện lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án trên địa bàn; vận động nguồn lực từ nhân dân (thông qua các hình thức khác nhau như hiến đất, đóng góp ngày công lao động, vật tư...); vận động tham gia đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác; vốn vay tín dụng hàng năm để phát triển nông nghiệp nông thôn.

Ban hành cơ chế đầu tư đặc thù đối với một số công trình do dân tự làm, thiết kế theo mẫu. Ban hành các chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương nội đồng; bê tông giao thông ngõ xóm, giao thông nội đồng góp phần hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

6. Về chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới

6.1. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân

Phấn đấu đến năm 2015 có 50% số xã đạt thu nhập bình quân 23 triệu đồng/người (đạt tiêu chí Thu nhập theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới). Để đạt được mục tiêu trên, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; gắn sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đạt năng suất, chất lượng cao; tiếp tục thực hiện chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại; tiếp tục thực hiện và ban hành các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản. Ổn định diện tích lúa có năng suất, chất lượng cao; đẩy mạnh sản xuất theo mô hình cánh đồng mẫu lớn; mở rộng diện tích trồng ngô, lạc; phấn đấu đến năm 2015 sản lượng lương thực trên 700.000 tấn. Phát triển các vùng nguyên liệu mía, sắn, nguyên liệu giấy phục vụ công nghiệp chế biến. Tiếp tục quy hoạch và phát triển các vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Phát triển chăn nuôi theo phương thức gia trại, trang trại, chăn nuôi tập trung. Quy hoạch và đầu tư mở rộng diện tích nuôi tôm thâm canh và bán thâm canh ở những vùng đủ điều kiện; tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển

xa để nâng cao năng lực khai thác thủy sản xa bờ, xây dựng các khu dịch vụ hậu cần nghề cá, cụm chế biến hải sản.

- Thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư; đẩy mạnh việc chuyển giao và ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học, công nghệ trong nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Khuyến khích các thành phần kinh tế tư nhân tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chỉ đạo củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, trong đó đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức, nội dung hoạt động và phương thức quản lý HTX theo Luật HTX năm 2012. Đẩy mạnh liên doanh, liên kết giữa các hợp tác xã với nhau và hợp tác xã với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế để huy động vốn, tiếp thu kinh nghiệm quản lý, chuyển giao khoa học, công nghệ mở rộng sản xuất, kinh doanh dịch vụ và tiêu thụ nông sản phẩm.

- Củng cố và phát triển các loại hình tổ hợp tác, nhất là trong hoạt động khai thác thủy sản xa bờ và trồng rừng; hướng dẫn và giúp đỡ tổ hợp tác đủ điều kiện thành lập hợp tác xã kiểu mới. Gắn phát triển kinh tế hợp tác xã, tổ hợp tác với phát triển kinh tế hộ xã viên thông qua phát triển kinh tế trang trại, gia trại, ngành nghề, góp phần xây dựng nông thôn mới.

6.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng

Đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó tập trung các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 và một số kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết tại các xã còn lại. Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tập trung nguồn lực để đầu tư từng tiêu chí, ưu tiên đầu tư các tiêu chí gần đạt chuẩn để từng bước hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

Về hoàn thiện đường giao thông đến trụ sở UBND xã và hệ thống giao thông trên địa bàn xã: Phát huy hiệu quả chương trình bê tông hoá giao thông nông thôn; ban hành chính sách hỗ trợ thực hiện bê tông hóa giao thông ngõ, xóm, giao thông nội đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; vận động các nguồn lực trên địa bàn thực hiện mục tiêu đến năm 2015 có 35% số xã đạt chuẩn (các trục đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa); 30% số xã cứng hóa về giao thông nội đồng.

Về hoàn thiện hệ thống công trình cung cấp điện: Ngành điện tiếp tục triển khai tiểu dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối nông thôn giai đoạn 2 (KFW2) tại một số xã trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện các dự án vay vốn Ngân hàng thế giới và vốn của ngành điện để tập trung cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các trạm biến áp, đường dây trung áp, hạ áp, hệ thống đo, đếm tại các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới đến năm 2015 và các xã còn lại. Đến năm 2015 có 85% số xã đạt chuẩn tiêu chí điện theo quy định của bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Về hoàn thiện hệ thống công trình cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất: Tiến hành cải tạo và xây mới hệ thống thủy lợi cần thiết trên địa bàn xã, đến năm 2015 có 45% số xã đạt chuẩn (trong đó có 70% kênh mương cấp 3 được kiên cố hóa). Ban hành điều chỉnh chính sách kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2013-2015 và chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương nội đồng; lồng ghép các

chương trình 135, Nghị quyết 30a, ODA đầu tư cho các dự án thủy lợi, vốn từ cấp bù thủy lợi phí hàng năm để thực hiện kiên cố hóa kênh mương.

Về hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn xã: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn xã. Ban hành chính sách hỗ trợ khuyến khích các địa phương xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao xã, xây dựng nhà văn hóa, khu thể thao thôn; chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng cơ sở hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí; khuyến khích vận động cộng đồng dân cư tại địa phương đóng góp cải tạo trụ sở thôn thành nhà văn hóa, khu thể thao thôn. Đến năm 2015 có 30% số xã có nhà văn hóa xã, thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

Về hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã: Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn chương trình giáo dục - đào tạo, trái phiếu Chính phủ, ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất trường học để đạt chuẩn quốc gia về giáo dục; tập trung thực hiện đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp, học từ nay đến năm 2020 và đề án phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2011-2015. Đến năm 2015 có 45% số xã đạt chuẩn tiêu chí về trường học.

6.3. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá và bảo vệ môi trường

Về giáo dục: Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình về giáo dục và đào tạo, giáo dục toàn diện và tăng cường hiệu quả giáo dục, đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trung học. Phối hợp các địa phương thực hiện chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã và đào tạo, tập huấn nghề cho lao động nông thôn. Năm 2015 có 45% số xã đạt chuẩn giáo dục theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Về y tế: Từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã từ nguồn vốn vay của Ngân hàng thế giới và ngân sách Nhà nước, đảm bảo phần lớn nhu cầu triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân tại tuyến y tế cơ sở. Đảm bảo mục tiêu đến năm 2015 có 50% số xã đạt chuẩn về y tế theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

Về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường: Lồng ghép các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả chương trình về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phân đầu đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt sạch và hợp vệ sinh cho dân cư, trường học, trạm y tế, công sở và các khu dịch vụ công cộng; thực hiện các yêu cầu về bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trên địa bàn xã và có 35% số xã đạt chuẩn nông thôn mới về nước sạch và môi trường.

6.4. Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên” và Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban bí thư (khóa X) về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”; tổ chức thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới; tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

Năm 2015 phần đầu 85% xã đạt chuẩn về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội và an ninh trật tự xã hội.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- BCĐ Trung ương CT MTQG XD NTM;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Thị Thu Hà;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã Ký

Trần Thị Thu Hà